

Số: 37/2024/QĐST-DS,

TP Thanh Hóa, ngày 27 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024. Về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thụ lý số: 131/2024/TLST - DS ngày 02 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Công ty cổ phần X

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Hải A – Chủ tịch HĐQT

Trụ sở chính: Số B T, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ văn phòng: Tầng B tòa V, lô E, đường P, T, Cầu G, Hà Nội.

Bị đơn: Ông Bùi Ngọc L (tên gọi khác: Bùi Công S)

Địa chỉ: Số C LK4 khu đô thị A, phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Tính đến ngày 19/12/2024, ông Bùi Ngọc L (Bùi Công S) còn nợ Công ty cổ phần X, tổng số tiền 1.222.850.667đ (trong đó số tiền nợ thuê thiết bị vật tư là 649.538.667đ và số tiền bồi thường thiệt hại đối với các thiết bị vật tư đã mất, thất lạc là 573.312.000đ).

Ông Bùi Ngọc L (Bùi Công S) có trách nhiệm trả nợ cho Công ty cổ phần X vào các kỳ như sau: Vào ngày 25 hàng tháng, ông Bùi Ngọc L (Bùi Công S) có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần X số tiền 5.000.000đ. Thời gian trả nợ bắt đầu từ tháng 3/2025 (25/3/2025) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đến thời hạn trả nợ theo thoả thuận trên, nếu ông Bùi Ngọc L (Bùi Công S) không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền theo thoả thuận trên cho Công ty cổ phần X (vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ kỳ trả nợ nào) và Công ty cổ phần X có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Bùi Ngọc L (Bùi Công S)

phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm trên tổng số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, tương ứng với thời gian chậm thanh toán

2. Về án phí: ông **Bùi Ngọc L** (**Bùi Công S**) phải chịu án phí DSST là 24.342.760đ.

Trả lại cho **Công ty cổ phần X** toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 24.342.000đ, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001977 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSNDTPH;
- THADS TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lê Thị Hương**